

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2015/TT-BCT

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2015

THÔNG TƯ**Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc nổ Amonit AD1**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc nổ Amonit AD1.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc nổ Amonit AD1”. Ký hiệu QCVN 07:2015/BCT.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 12 năm 2015.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
2. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh kịp thời về Bộ Công Thương để xem xét, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**Hoàng Quốc Vượng**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN 07:2015/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ THUỐC NỔ AMONIT AD1**

National Technical Regulation on Amonite Explosive AD1

HÀ NỘI - 2015

Lời nói đầu

QCVN 07:2015/BCT do Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Vật liệu nổ công nghiệp biên soạn, Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Công Thương trình duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ Công Thương ban hành kèm theo Thông tư số 19/2015/TT-BCT ngày 22 tháng 6 năm 2015.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ THUỐC NỔ AMONIT AD1

National Technical Regulation on Amonite Explosive AD1

1. Quy định chung

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn kỹ thuật này quy định về yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử và các quy định về quản lý đối với thuốc nổ Amonit AD1 (thuốc nổ Amonit phá đá số 1) sản xuất trong nước, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường và trong quá trình sử dụng.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan tới thuốc nổ Amonit AD1 trên lãnh thổ Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác.

1.3. Giải thích từ ngữ

1.3.1. *Thuốc nổ* là hóa chất hoặc hỗn hợp hóa chất được sản xuất, sử dụng nhằm tạo ra phản ứng nổ dưới tác động của các kích thích cơ, nhiệt, hóa hoặc điện.

1.3.2. *Lô sản phẩm* là khối lượng sản phẩm có chất lượng đạt yêu cầu theo quy định và được sản xuất trong một ca hoặc một đợt sản xuất hoặc một khoảng thời gian xác định, từ cùng một nguồn nguyên liệu giống nhau về chỉ tiêu kỹ thuật.

1.3.3. *Lô hàng nhập khẩu* là tập hợp một chủng loại hàng hóa được xác định về số lượng, có cùng tên gọi, công dụng, nhãn hiệu, kiểu loại, đặc tính kỹ thuật, của cùng một cơ sở sản xuất và thuộc cùng một bộ hồ sơ nhập khẩu.

1.4. Tài liệu viện dẫn

1.4.1. QCVN 02:2008/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp.

1.4.2. QCVN 01:2012/BCT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm và nghiệm thu vật liệu nổ công nghiệp.

1.4.3. TCVN 6421:1998 Vật liệu nổ công nghiệp - Xác định khả năng sinh công bằng cách đo sức nén trụ tri.

1.4.4. TCVN 6422:1998 Vật liệu nổ công nghiệp - Xác định tốc độ nổ.

1.4.5. TCVN 6424:1998 Vật liệu nổ công nghiệp - Xác định khả năng sinh công bằng con lắc xạ thuật.

1.4.6. TCVN 6425:1998 Vật liệu nổ công nghiệp - Xác định khoảng cách truyền nổ.

1.4.7. TCVN 4851:1989 Nước cất sử dụng cho phòng thí nghiệm.

1.5. Quy định về lô sản phẩm và mẫu thử nghiệm

1.5.1. Quy định về lô sản phẩm: Khối lượng một lô sản phẩm theo quy định của nhà sản xuất.

1.5.2. Quy định khối lượng sản phẩm định kỳ lấy mẫu kiểm tra tại phòng thử nghiệm được Bộ Công Thương chỉ định: Tuân theo quy định tại phụ lục 2, QCVN 01:2012/BCT.

1.5.3. Mẫu thử nghiệm định kỳ là mẫu lấy ngẫu nhiên trong các lô sản phẩm.

2. Quy định kỹ thuật

2.1. Thành phần

Thuốc nổ Amonit AD1 được phối trộn từ các thành phần nguyên liệu theo tỷ lệ ghi trong Bảng 1.

Bảng 1: Thành phần thuốc nổ Amonit AD1

TT	Tên nguyên liệu	Tỷ lệ phối trộn (% khối lượng)
1	Trinitrotoluen ($C_7H_5O_6N_3$)	$14 \pm 0,5$
2	Amoni nitrat (NH_4NO_3)	$82 \pm 1,0$
3	Bột gỗ	$4 \pm 0,5$

2.2. Chỉ tiêu kỹ thuật

Thuốc nổ Amonit AD1 phải đạt các chỉ tiêu kỹ thuật quy định trong Bảng 2.

Bảng 2: Chỉ tiêu kỹ thuật của thuốc nổ Amonit AD1

TT	Chỉ tiêu	Trị số	Phương pháp thử
1	Khối lượng riêng dạng thỏi, g/cm^3	$0,95 \div 1,05$	Theo quy định tại Mục 3.1
2	Độ ẩm, %	$\leq 0,5$	Theo quy định tại Mục 3.2
3	Khả năng sinh công bằng con lắc xạ thuật, so sánh với thuốc nổ TNT chuẩn, %	$120 \div 130$	TCVN 6424:1998
4	Sức nén trụ chì, mm	$14 \div 16$	TCVN 6421:1998
5	Tốc độ nổ, m/s	$3.600 \div 4.200$	TCVN 6422:1998
6	Khoảng cách truyền nổ, cm	≥ 4	TCVN 6425:1998
7	Độ nhạy nổ với kíp số 8	Nổ hết thuốc	Dùng kíp số 8 kích nổ thỏi thuốc nổ AD1
8	Thời hạn đảm bảo, tháng	6	

2.3. Đóng thỏi

2.3.1. Thuốc nổ Amonit AD1 sau khi phối trộn được đóng thành thỏi. Quy cách thỏi thuốc được quy định trong Bảng 3 và Bảng 4.